

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

V/v ly hôn giữa

Anh M và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng

Ông Trần Văn Trang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2022/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/8/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Mai Văn M, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 2 (B), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 2 (B), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa anh M, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 05/10/2008. Trong cuộc sống hàng ngày anh chị xảy ra mâu thuẫn do lối sống không hợp nhau. Tháng 10/2018 chị H bỏ đi làm ăn, hai vợ chồng càng ít quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Mai Cao C sinh ngày 21/8/2011 và Mai Khánh V sinh ngày 25/5/2013. Hiện hai con đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị nuôi hai con không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Anh xin xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị cũng không liên hệ về Tòa án giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị H. Giao con chung là Mai Cao C sinh ngày 21/8/2011 và Mai Khánh V sinh ngày 25/5/2013 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh và được quyền thăm con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ 2018 đến nay; anh xin ly hôn, chị cố tình không tham gia tố tụng mặc dù đã được Tòa án và chính quyền địa phương niêm yết tất cả các văn bản tố tụng để chị thực hiện quyền của mình. Xét thấy việc anh chị khó có thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Cả hai con đang ở với anh M, các cháu đều có nguyện vọng ở với bố, chị H không ở nhà nên sẽ giao cả hai con cho anh nuôi, chấp nhận anh tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

[4]. Về tài sản chung anh không yêu cầu, chị không có ý kiến giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: anh M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Mai Văn M và chị Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Giao con chung là Mai Cao C sinh ngày 21/8/2011 và Mai Khánh V sinh ngày 25/5/2013 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh và được quyền thăm con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Anh M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0003023** ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; anh M đã nộp đủ án phí ly hôn.
4. Về quyền kháng cáo: Anh M, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh